

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02 /2017/HSST
Ngày: 04/01/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH
Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Tuyên

Thẩm phán: Ông Nguyễn Đức Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Vũ Thị Hằng

2. Bà Nguyễn Thị Kim Quân

3. Ông Đinh Văn Luận

Những người tiến hành tố tụng tại phiên tòa:

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm Trường Trung

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Xuân Chanh- Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 04 tháng 01 năm 2017, tại trụ sở Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 142/2016/HSST ngày 01 tháng 11 năm 2016 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Duy T, sinh năm 1971;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Khu phố K, phường Đ, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/10;

Con ông Nguyễn Duy Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1937; có vợ là Đỗ Thị Thúy H, sinh năm 1974 và 02 con, lớn sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 1997.

Gia đình có 05 chị em, bị cáo là thứ năm.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/8/2015 đến nay, hiện tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Bắc Ninh. Có mặt.

2. *Đỗ Viết N*, sinh năm 1975;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Khu phố T, phường Đ, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/10;

Con ông Đỗ Viết T (đã chết) và bà Trần Thị T, sinh năm 1945; có vợ là Nguyễn Thị Hồng N sinh năm 1974, chưa có con.

Gia đình có 06 chị em, bị cáo là thứ năm.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/8/2015 đến nay, hiện tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Bắc Ninh. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Trần Hải L – Sinh 1991

Nơi ĐKKHKT: Khóm 6 – phường H – quận D – TP Hải Phòng

Chỗ ở hiện tại: Khu phố Đình – phường Đình Bảng – TX Từ Sơn – tỉnh Bắc Ninh – Vắng mặt tại phiên tòa

*** *Người bào chữa cho bị cáo Đỗ Viết N:*** Ông Nguyễn Xuân Tùng – Luật sư thuộc Công ty luật TNHH Tùng Bách Diệp – Đoàn luật sư tỉnh Bắc Ninh – Có mặt

*** *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Duy T:*** Ông Dương Văn Hải – Luật sư thuộc Công ty luật TNHH Minh Thư chi nhánh Bắc Ninh – Đoàn luật sư tỉnh Bắc Ninh – Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 23h ngày 20/8/2015, tại nhà Đỗ Viết N – sinh 1975 ở số 30, ngõ 58, khu phố T – phường Đ – thị xã Từ Sơn – tỉnh Bắc Ninh lực lượng công an đã bắt quả tang Nguyễn Duy T – sinh 1971 ở khu phố K – phường Đ – thị xã Từ Sơn đang có hành vi bán trái phép chất ma túy là Methamphetamine cho Đỗ Viết N. Cơ quan công an đã phát hiện thu giữ của T, N một túi nilon màu đen bên trong có 08 túi nilon màu trắng, trong các túi này có chứa tinh thể màu trắng. Cơ quan cảnh sát điều tra còn thu giữ các vật chứng sau:

Tại bản kết luận giám định số 8033/C54(TT2) ngày 01/9/2015 của Viện khoa học hình sự Bộ công an kết luận: Chất tinh thể màu trắng trong 08 túi nilon gửi giám định đều có thành phần Methamphetamine, tổng trọng lượng 381,9g, hàm lượng Methamphetamine trung bình 64,2%.

Từ những tình tiết nêu trên, tại bản cáo trạng số 89/CT – VKS – P1A ngày 29/11/2016 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh đã truy tố các bị cáo Nguyễn Duy T và Đỗ Viết N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm e khoản 4 điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Đỗ Viết N và Nguyễn Duy T khai nhận như sau:

Bị cáo Đỗ Viết N khai nhận: Sáng ngày 17/8/2015, bị cáo đang ở nhà thì nhận được điện thoại của Tân. Tân đặt vấn đề muốn nhờ bị cáo mua cho 0,5kg ma túy tổng hợp thì bị cáo đồng ý. Sau đó bị cáo đã điện thoại cho Nguyễn Duy T và đặt vấn đề có khách muốn nhờ mua 0,5kg ma túy tổng hợp, T đồng ý. Đến tối ngày 20/8/2015, bị cáo đang ở nhà thì thấy Tân đi cùng với một người thanh niên vào nhà (bị cáo không quen biết người này) và nhắc lại việc nhờ bị cáo mua ma túy. Bị cáo đồng ý và điện thoại cho T và nói “có khách muốn mua 0,5kg ma túy tổng hợp, nếu anh có bán thì mang lên bán”. Nghe vậy, T hỏi khách trả giá bao nhiêu thì bị cáo nói họ trả giá 35 triệu một lạng, thấy vậy Thái nói “người ta đòi 42.000.000đ/1lạng mà

mày trả 35.000.000đ thì bán sao được” và tắt điện thoại, bị cáo đã thỏa thuận lại với Tân và thống nhất là 39.000.000/1lạng và báo cho Thái biết, Thái đồng ý đi tìm mua ma túy về bán cho bị cáo và Tân . Tối 23h cùng ngày, khi bị cáo nghe tiếng xe máy và T gọi cửa thì bị cáo ra mở cửa qua ánh đèn điện trước cửa nhà bị cáo nhìn thấy một người bị cáo không biết là ai (sau này mới biết là L) đưa cho T một túi nilon màu đen và T cầm vào đưa cho N, trong lúc T cùng bị cáo và Tân đang kiểm tra ma túy và chuẩn bị giao tiền thì bị lực lượng Công an ập vào bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng đồng thời bắt giữ cả L còn đối tượng tên Tân lợi dụng sơ hở đã bỏ trốn.

Bị cáo T xác nhận lời khai của bị cáo N và thừa nhận Sau khi nhận điện thoại của bị cáo Nam vào tối 20/8/2015 thì bị cáo đi xe mô tô BKS 30P4-4517 đến gặp Nguyễn Thị P. Bị cáo nói với P là “có khách muốn mua 0,5kg ma túy tổng hợp, em có thì bán cho người ta” thì P nói là “có ma túy và giá bán là 42.000.000đ/100g”. Thấy vậy bị cáo trả giá là 39.000.000đ/100g nhưng P không đồng ý bán, T bỏ về. Khi T đang trên đường về nhà thì P điện thoại lại nói đồng ý bán ma túy cho T với giá 39.000.000đ/100g. T quay lại nhà P thì gặp Trần Hải L (chồng P) ở cổng. Bị cáo vào gặp P thì P gọi cho L nói “mang 0,5kg ma túy tổng hợp để cùng bị cáo mang đi bán”. Một lúc sau L vào đưa cho P một túi nilon màu đen trong có các gói nilon màu trắng và bên trong các túi nilon này có chứa các hạt tinh thể màu trắng. Sau khi kiểm tra số ma túy xong thì P đưa cho L và nói “anh cầm số ma túy này đi cùng T để bán và nhận tiền mang về”. Sau đó bị cáo dùng xe BKS 30P4-4517 chở L đến nhà N. Đến nơi, L đưa cho bị cáo túi ma túy mang theo. Bị cáo cầm túi ma túy và nói với L là “đứng ở ngoài trông xe chờ tý nữa lấy tiền mang về”. Sau đó bị cáo vào trong nhà đưa túi nilon cho N và bị bắt quả tang.

Cả hai bị cáo T và N thừa nhận Cáo trạng truy tố các bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy là đúng, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại Cơ quan điều tra Trần Hải L khai: vào tối ngày 20/8/2015, L không tham gia vào việc đưa ma túy cho T để T đưa cho N mang đi bán cho khách. Việc L có mặt trước cửa nhà N là do T rủ L đi chơi chứ L không biết việc mua bán ma túy giữa T và N, bị cáo bị oan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội đã đưa ra những chứng cứ, lý lẽ kết tội đối với các bị cáo. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, căn cứ nhân thân của các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

áp dụng điểm e khoản 4 điều 194, điểm p khoản 1 điều 46, Điều 33, Điều 47 Bộ luật hình sự xử phạt: Trần Duy T từ 17 đến 18 năm tù; Đỗ Viết N từ 16 đến 17 năm tù, phạt tiền mỗi bị cáo từ 05 đến 10 triệu đồng. Tịch thu xung công các phương tiện dung vào việc mua bán trái phép chất ma túy, tịch thu tiêu hủy các mẫu vật còn lại sau giám định.

Luật sư Hải bào chữa cho bị cáo Nguyễn Duy T và Luật sư T bào chữa cho bị cáo Đỗ Viết N đều nhất trí với đại diện VKS về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Nhưng cả hai Luật sư đều đề nghị Hội đồng xét xử cần tính khối lượng ma túy mà các bị cáo mua bán theo hàm lượng đã được xác định để xác định khung hình phạt đối với các bị cáo. Cả hai Luật sư đều đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 194 BLHS để xử bị cáo T 16 năm tù và bị cáo N 15 năm tù và đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo vì các bị cáo đều không có nghề nghiệp ổn định và không có thu nhập, đồng thời các bị cáo cũng chưa được hưởng lợi gì từ việc mua bán ma túy.

Các bị cáo không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh trong tranh luận cho rằng: Hiện không có văn bản nào hướng dẫn việc tính khối lượng ma túy theo hàm lượng nên đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm luận tội.

Căn cứ và các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo, người bào chữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Lời khai nhận tội của cả hai bị cáo Nguyễn Duy T và Đỗ Viết N tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với tang vật của vụ án đã được thu hồi, cũng như phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã có trong hồ sơ thấy đã có đủ cơ sở để kết luận: Vào hồi 23h ngày 20/8/2015, tại nhà Đỗ Viết N ở khu phố T, phường Đ, thị xã Từ Sơn, Nguyễn Duy T đang có hành vi bán trái phép ma túy tổng hợp (methamphetamine) cho Đỗ Viết N để N bán lại cho đối tượng tên Tân và một thanh niên lạ thì bị bắt quả tang. Do vậy, cáo trạng truy tố các bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên yêu cầu truy tố các bị cáo theo điểm e khoản 4 Điều 194 BLHS là không phù hợp bởi lẽ, theo kết luận giám định số 8033/C54 ngày 01/9/2015 của Viện khoa học hình sự thì tinh thể màu trắng trong 08 túi nilon gửi giám định đều có thành phần Methamphetamine, tổng trọng lượng 381,90g, hàm lượng Methamphetamine trung bình 64,2%. Như vậy, khối lượng ma túy (Methamphetamine) thực tế bị cáo vận chuyển là $381,90g \times 64,2\% = 245,179g$. Do đó, hành vi phạm tội của các bị cáo chỉ bị xét xử theo điểm e khoản 3 Điều 194 Bộ luật hình sự như các Luật sư đề nghị mới đúng với quy định của pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội. Hành vi phạm tội của các bị cáo không những đã xâm phạm tới chính sách độc quyền quản lý của Nhà

nước về chất ma túy mà còn là nguyên nhân phát sinh tệ nạn xã hội và tội phạm khác làm mất trật tự trị an mà còn là nguyên nhân làm phát sinh người nghiện ma túy trong xã hội cũng như là cầu nối phát triển đại dịch HIV. Do vậy cần phải xử phạt nghiêm khắc các bị cáo bằng pháp luật hình sự mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét về vai trò và nhân thân của từng bị cáo trong vụ án thì thấy:

Đối với Nguyễn Duy T là tên tích cực trong việc tìm mối ma túy để mua về bán cho N, bản thân bị cáo đã một lần bị xét xử song vẫn không cải sửa bản thân tiếp tục đi vào con đường phạm tội, bị cáo phải chịu vai trò chính trong vụ án và cần phải có mức án cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian dài để cải tạo bị cáo thành người tốt cho xã hội.

Đối với Đỗ Viết N là tên khởi xướng và nhờ T tìm nguồn ma túy mang về để bị cáo bán cho đối tượng tên Tân nên cùng cần có mức án cách ly bị cáo khỏi xã hội tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Tuy nhiên, xét cả hai bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Riêng Đỗ Viết N có bố được tặng Huân chương kháng chiến hạng ba nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 46 BLHS.

Xét các bị cáo đều không có thu nhập vì không có việc làm ổn định, trong vụ án này đều chưa được hưởng lợi gì nên không áp dụng hình phạt bổ xung đối với các bị cáo là phù hợp.

Về nguồn gốc chiếc xe mô tô BKS 30P4-4517 T khai nhận: T mua từ năm 2013 ở phố Phùng Hưng - TP.Hà Nội của một người thanh niên mà T không quen biết. Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra xác minh: chiếc xe máy này có BKS thật là 30Z2-3311 có số máy 0170418, số khung 247265 mang tên Đỗ Văn Ngọc, sinh năm 1979 ở phường Xuân Tảo, quận Bắc Từ Liêm, TP.Hà Nội. Anh Ngọc khai: Vào ngày 25/12/2012, anh Ngọc có đi chiếc xe máy BKS 30Z2-3311 đến khách sạn Sen

Vàng ở phường Xuân La, quận Tây Hồ thì bị mất trộm. Anh Ngọc có đơn trình báo với cơ quan pháp luật về việc này.

Vì vậy cơ quan điều tra đã ra quyết định tách vụ án hình sự về chiếc xe máy BKS 30Z2-3311 ra để tiếp tục điều tra xử lý ở vụ án khác.

Đối với Nguyễn Duy T khi mua chiếc xe máy này không biết rõ là tài sản do trộm cắp mà có nên cơ quan điều tra không đề nghị xem xét trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Duy T về hành vi này.

Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra xác minh đối tượng Tân và người thanh niên đi cùng nhưng chưa có kết quả, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với Trần Hải L là chồng của Nguyễn Thị P theo T và N khai thì chính P là người đưa ma túy cho L để đi cùng T bán xong thì mang tiền về nhưng L không thừa nhận.

Cơ quan điều tra đã ra lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Thị P nhưng không thu giữ được gì và đã nhiều lần triệu tập P nhưng do P không có mặt tại địa phương nên Cơ quan điều tra chưa tiến hành ghi lời khai và điều tra xác minh được nên chưa làm rõ được hành vi phạm tội của Trần Hải L nên đã quyết định tách hành vi phạm tội của Trần Hải L, khi nào có tài liệu chứng cứ sẽ đề nghị xử lý sau cùng Nguyễn Thị P.

Về tang vật: Tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định. Hai chiếc điện thoại thu được của các bị cáo cần tịch thu sung công quỹ vì các bị cáo đã sử dụng để liên lạc phục vụ cho việc mua bán ma túy.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Đỗ Viết N, Nguyễn Duy T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm e khoản 3 điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự xử phạt:

Nguyễn Duy T 16 (mười sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 21/8/2015.

Áp dụng điểm e khoản 3 điều 194, điểm p khoản 1, 2 điều 46, điều 33 Bộ luật hình sự xử phạt

Đỗ Viết N 15 (mười lăm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 21/8/2015.

Áp dụng Điều 228 Bộ luật tố tụng hình sự:

Quyết định tạm giam cả hai bị cáo Nguyễn Duy T và Đỗ Viết N với thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để bảo đảm thi hành án.

Về vật chứng của vụ án:

Áp dụng điều 41, 42 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu huỷ 01 pho ng bì (hộp giấy catton) đựng mẫu vật hoàn trả sau giám định, mặt trước ghi: Bộ Công an Tổng cục cảnh sát số 8033/C54 (TT2), kính gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra (PC 47) – Công an tỉnh Bắc Ninh, trên các mép dán có chữ ký và dấu đỏ của Viện khoa học hình sự Bộ Công an

Tịch thu sung công quỹ 01 điện thoại Iphone mặt trước màu trắng, mặt sau màu vàng đã cũ của Nguyễn Duy T; 01 điện thoại màu đỏ đen đã cũ của Đỗ Viết N.

Trả lại cho Trần Hải L 01 điện thoại Iphone mặt trước màu trắng, mặt sau màu vàng đã cũ; 01 điện thoại Nokia màu đen đã cũ (cụ thể như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 20 ngày 25/5/2016 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh).

Các bị cáo Nguyễn Duy T, Đỗ Viết N mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao.
- VKSND tỉnh Bắc Ninh.
- PV 27 Công an tỉnh.
- PC 81 CA tỉnh.
- Cục THADS tỉnh Bắc Ninh.
- Trại tạm giam.
- Bị cáo, người TGTT.
- Lưu HS, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA